

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thiện;

Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bô Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy D, sinh năm 2000; thường trú: Ấp Núi N, xã Tân Th, thị xã C, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn Nh, Tổ B, khu phố Khánh L, phường Kh, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1990; thường trú: Thôn Tr, xã Cẩm Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hoá; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn Nh, Tổ B, khu phố Khánh L, phường Kh, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Thúy D trình bày:

Bà Võ Thị Thúy D và ông Lê Văn Kh tự tìm hiểu nhau được một thời gian thì được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND

xã Tân Th, thị xã C, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 12/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng bà D đến sinh sống và lập nghiệp tại thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, tính tình không hòa hợp, thậm chí vợ chồng không tin tưởng nhau, ông Kh thường xuyên chơi đánh bạc mặc dù bà D đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông Kh không từ bỏ. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đầu năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân, bà D đã ra ngoài ở nên mỗi người ở mỗi nơi, không còn quan tâm tới nhau.

Bà D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên xin Tòa án giải quyết cho bà D được ly hôn với ông Kh để ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn nuôi con.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Võ Thiên A, sinh ngày 14/11/2019, hiện đang sống với bà Võ Thị Thúy D nên bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Lê Văn Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 5 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn Kh trình bày:

Ông Kh và bà Võ Thị Thúy D tự tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có ký kết hôn tại UBND xã Tân Th, thị xã C, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì có mâu thuẫn do trong quá trình chung sống ông Kh có chơi đánh bạc nên vợ chồng gây gỗ cãi nhau, nay ông Kh đã từ bỏ nhưng vợ đã bỏ nhà ra ngoài sống. Từ khi vợ bỏ ra ngoài sống thì cả hai không còn liên lạc với nhau, ông Kh cũng không biết vợ ở đâu. Bản thân ông Kh xác nhận tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Võ Thiên A, sinh ngày 14/11/2019. Khi ly hôn, ông Kh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Võ Thị Thúy D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị Thúy D và ông Lê Văn Kh tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Th, thị xã C, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 12/3/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Về quan hệ hôn nhân, bà D cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, ông Kh thường xuyên chơi đánh bạc và ông Kh cũng thừa nhận trong quá trình chung sống thì ông Kh có chơi đánh bạc nên vợ chồng mâu thuẫn, bà D đã ra ngoài sống, vợ chồng ly thân, ông Kh không biết bà D sống ở đâu. Ông Kh không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, xác định vợ chồng đã ly thân không biết bà D ở đâu. Bà D xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Bà D và ông Kh có 01 con chung tên Lê Võ Thiên A, sinh ngày 14/11/2019, con chung đang sống với bà D, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Thúy D có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn Kh và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Lê Văn Kh đăng ký tạm trú và sinh sống tại: Nhà trọ Nguyễn Văn Nh, Tổ B, khu phố Khánh L, phường Kh, thành phố U, tỉnh Bình Dương (Bút lục 05) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông Kh vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông Kh theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy D và ông Lê Văn Kh tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Th, thị xã C, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 12/3/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng bà Võ Thị Thúy D và ông Lê Văn Kh phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông Kh không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng trong khi bà D, ông Kh xác nhận vợ chồng ly thân không ai quan tâm ai, bà D cho rằng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà D yêu cầu ly hôn với ông Kh là có cơ sở phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Có một con chung tên Lê Võ Thiên A, sinh ngày 14/11/2019. Bà D và ông Kh đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Kh yêu cầu nuôi con nhưng vắng mặt, con chung Lê Võ Thiên A hiện đang sống với bà D, bà D xin được nuôi dưỡng con chung nên giao con chung cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Thúy D không yêu cầu ông Lê Văn Kh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà D.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy D về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Lê Văn Kh.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy D được ly hôn với ông Lê Văn Kh.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Võ Thiên A, sinh ngày 14/11/2019 cho bà Võ Thị Thúy D được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Võ Thị Thúy D và ông Lê Văn Kh đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007605 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh

